

BỘ CÔNG AN
Số: 23/2008/TT-BCA-C11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2007

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14/9/2007 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2008/NQ-CP ngày 04/02/2008 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14/9/2007 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ như sau:

1. Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

a) Việc tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (sau đây viết gọn là giấy phép lái xe) chỉ được áp dụng đối với người có hành vi vi phạm mà theo Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14/9/2007 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ

(sau đây viết gọn là Nghị định số 146/2007/NĐ-CP) phải bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn.

Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép lái xe được tính từ thời điểm tạm giữ giấy phép lái xe. Trường hợp một người cùng một lúc thực hiện nhiều hành vi vi phạm mà các hành vi này đều có quy định là bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe thì chỉ áp dụng tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đối với hành vi có quy định bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe có thời hạn dài nhất.

b) Trường hợp người có hành vi vi phạm bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép lái xe quy định tại Nghị định số 146/2007/NĐ-CP, nhưng người đó có giấy phép lái xe hạng thấp hơn loại xe đang điều khiển hoặc thời gian sử dụng còn lại của giấy phép lái xe ít hơn thời hạn bị tước thì vẫn ra quyết định tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đó.

Ví dụ: nếu người có giấy phép lái xe hạng B1 mà điều khiển ô tô tải có trọng tải thiết kế trên 3500kg vi phạm thì vẫn ra quyết định tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng B1 đó; nếu giấy phép lái xe còn thời gian sử dụng 30 ngày, nhưng quy định là bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe là 60 ngày thì vẫn ra quyết định tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đó là 60 ngày.

2. Xử phạt người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy khi tham gia giao thông có đội mũ bảo hiểm nhưng không cài quai mũ bảo hiểm

Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy khi tham gia giao thông có đội mũ bảo hiểm nhưng không cài quai mũ bảo hiểm thì bị coi là không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông và phải bị xử phạt theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 9 Nghị định số 146/2007/NĐ-CP và mục 4 Nghị quyết số 05/2008/NQ-CP ngày 04/02/2008 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2008; trong quyết định xử phạt phải ghi rõ hành vi đội mũ bảo hiểm nhưng không cài quai mũ bảo hiểm.

3. Xử phạt hành vi điều khiển xe lắp bánh lốp không đúng kích cỡ; tự ý thay đổi kích thước thành thùng xe

a) Xe lắp bánh lốp không đúng kích cỡ được hiểu là xe đó có một hoặc nhiều lốp xe có kích cỡ không đúng với kích cỡ lốp xe ghi trong bảng thông số thiết kế kỹ thuật xe

của nhà sản xuất, giấy đăng ký xe, sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Người có hành vi điều khiển xe lắp bánh lốp không đúng kích cỡ phải bị xử phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 19 Nghị định số 146/2007/NĐ-CP;

b) Thay đổi kích thước thành thùng xe được hiểu là thay đổi chiều cao của thành thùng xe so với kích thước thiết kế của nhà sản xuất, giấy đăng ký xe, sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Người có hành vi tự ý thay đổi kích thước thành thùng xe phải bị xử phạt theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 19 Nghị định số 146/2007/NĐ-CP. Trường hợp kích thước thành thùng xe đã cải tạo được ghi trong sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, nhưng không đúng kích thước ghi trong đăng ký xe, thì người tự ý thay đổi kích thước thành thùng xe đó bị xử phạt về hành vi không làm thủ tục đổi lại giấy đăng ký xe khi xe đã được cải tạo (điểm e khoản 4 Điều 34 Nghị định số 146/2007/NĐ-CP).

4. Xử phạt hành vi người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không mang theo giấy đăng ký xe, không mang theo giấy phép lái xe (điểm b, c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 146/2007/NĐ-CP); người điều khiển xe ô tô không mang theo giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (điểm b khoản 3 Điều 24 Nghị định số 146/2007/NĐ-CP)

Tại thời điểm kiểm tra người điều khiển phương tiện mà người đó trình bày là có giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là giấy tờ) nhưng không mang theo giấy tờ đó, thì giải quyết như sau:

a) Trường hợp xử phạt theo thủ tục đơn giản thì ra quyết định xử phạt về hành vi không có giấy tờ; nếu người vi phạm chưa chấp hành quyết định xử phạt mà xuất trình được giấy tờ, thì người đã ra quyết định xử phạt phải hủy bỏ quyết định xử phạt đó và ra quyết định xử phạt về hành vi không mang theo giấy tờ.

b) Trường hợp xử phạt theo thủ tục có lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì giải quyết như sau:

- Nếu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ, nhưng chưa bàn giao cho người có trách nhiệm quản lý mà người vi phạm xuất trình được giấy tờ thì hủy